

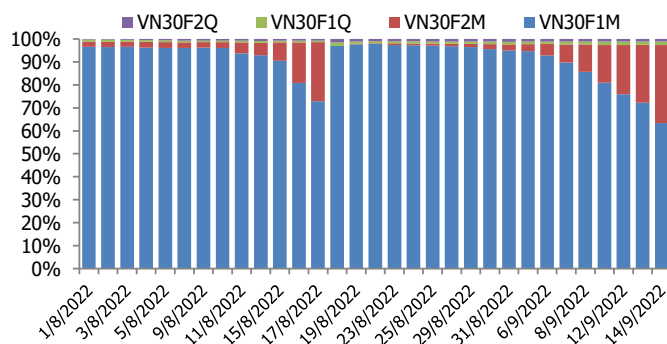
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	1	1259.00	33,479
VN30F2210	20/10/2022	36	1252.60	18,001
VN30F2212	15/12/2022	92	1250.90	801
VN30F2303	16/3/2023	183	1242.60	586

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong giao dịch ngày 14/09, cả 4 HĐTL mở GAP DOWN ngay từ khi mở cửa, áp lực bán mạnh khiến các chỉ số có mức giảm sâu từ 25-30 điểm. Sang đến phiên chiều, lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng hồi phục và đóng cửa hợp đồng VN30F2209 lên mức gần cao nhất trong ngày. Basis của các HĐTL giảm nhẹ so với phiên trước (-18,28 đến -1,88 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 208.411 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 2.219 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.562 hợp đồng.

- Chịu ảnh hưởng từ bên ngoài, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng bị chao đảo trong phiên sáng với lệnh bán ồ ạt kéo hàng trăm mã chìm trong sắc đỏ. Tuy nhiên, điểm tích cực là lực cầu bắt đáy gia tăng khi VN-Index lùi về vùng hỗ trợ MA50 (1228 điểm) giúp chặn đà rơi của thị trường và thanh khoản cũng cải thiện đáng kể so với phiên trước đó. Đáng chú ý là nhịp hồi trong phiên chiều khi chỉ số Vn-Index đã thu hẹp hơn 1/2 đà giảm và cầu bắt đáy vào mạnh khi các nhóm cổ phiếu mang tính dẫn dắt như chứng khoán, bất động sản, ... đảo chiều tăng mạnh.

- Nhìn vào bối cảnh chung toàn thị trường, có thể thấy VN30 chưa thật sự có được điểm tựa vững chắc từ vĩ mô để trở lại trạng thái tăng. Nhưng có thể, với các chỉ báo kinh tế Việt Nam vẫn ổn định, nguy cơ điều chỉnh sâu sẽ không diễn ra. Do đó, trạng thái duy trì vận động tích lũy đang trở thành kỳ vọng lớn nhất của nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại. Do vậy, nhà đầu tư nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới. Trường hợp giá quay về lấp lại vùng hỗ trợ phản ứng giá 1250-1255 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua lên với mục tiêu giá trên 1276-1280 điểm. Trong trường hợp giá không giữ được trạng thái phục hồi, chiến lược bán theo xu hướng nên được áp dụng khi giá có dấu hiệu tăng rớt tại vùng nền 1269 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

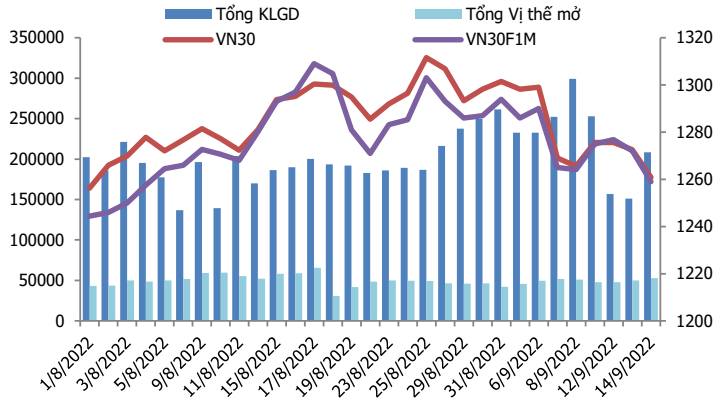
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1269-1273 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1250-1255 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá rõ ràng hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

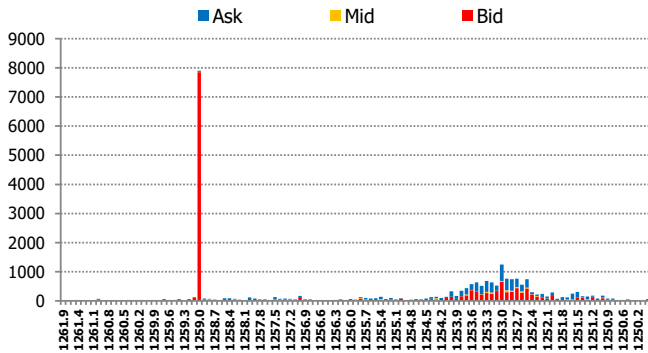
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1259.0	-1.02	193,285	32.1	33,479	-6.9
VN30F2210	1252.6	-1.14	14,814	220.6	18,001	42.7
VN30F2212	1250.9	-1.04	186	1330.8	801	16.8
VN30F2303	1242.6	-1.37	126	740.0	586	7.7
<b>Tổng</b>			208,411	38.0	52,867	6.1

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Trong giao dịch ngày 14/09, cả 4 HĐTL mở GAP DOWN ngay từ khi mở cửa, áp lực bán mạnh khiến các chỉ số có mức giảm sâu từ 25-30 điểm. Sang đến phiên chiều, lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng hồi phục và đóng cửa hợp đồng VN30F2209 lên mức gần cao nhất trong ngày.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 38,01% so với phiên liền trước, đạt 208.411 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 193.285 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 2.219 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.562 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.260,92 điểm (cao hơn 1,92 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.262,49 điểm (+9,89 điểm), VN30F2212 là 1.264,99 điểm (+14,09 điểm) và VN30F2303 là 1.269,07 điểm (+26,47 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

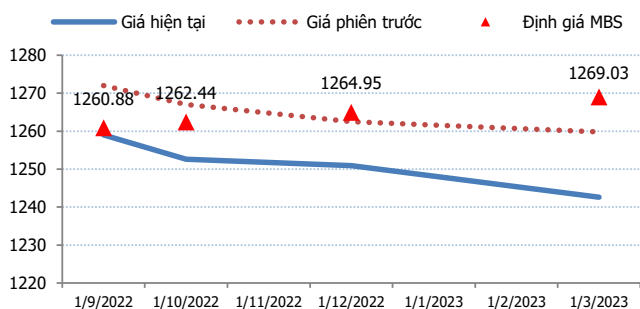
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1253-1256</b>	<b>1252-1255</b>	<b>1240-1246</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1269-1273</b>	<b>1286-1290</b>	<b>1320-1326</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

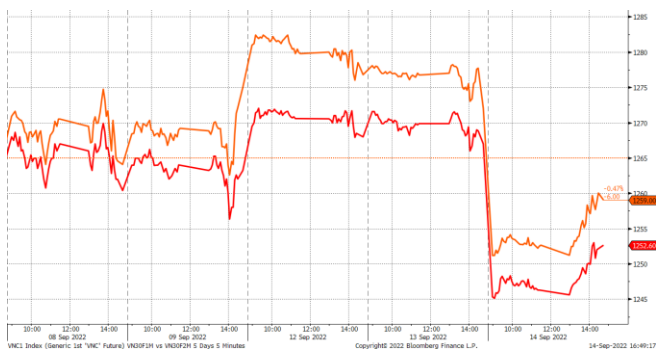


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-6.4	-5.00	-1.4	-7.14
VN30F1Q - VN30F1M	-8.1	-9.50	1.4	-10.62
VN30F1Q - VN30F2M	-1.7	-4.50	2.8	-3.48
VN30F2Q - VN30F1M	-16.4	-12.20	-4.2	-15.58
VN30F2Q - VN30F2M	-10	-7.20	-2.8	-8.44
VN30F2Q - VN30F1Q	-8.3	-2.70	-5.6	-4.96

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

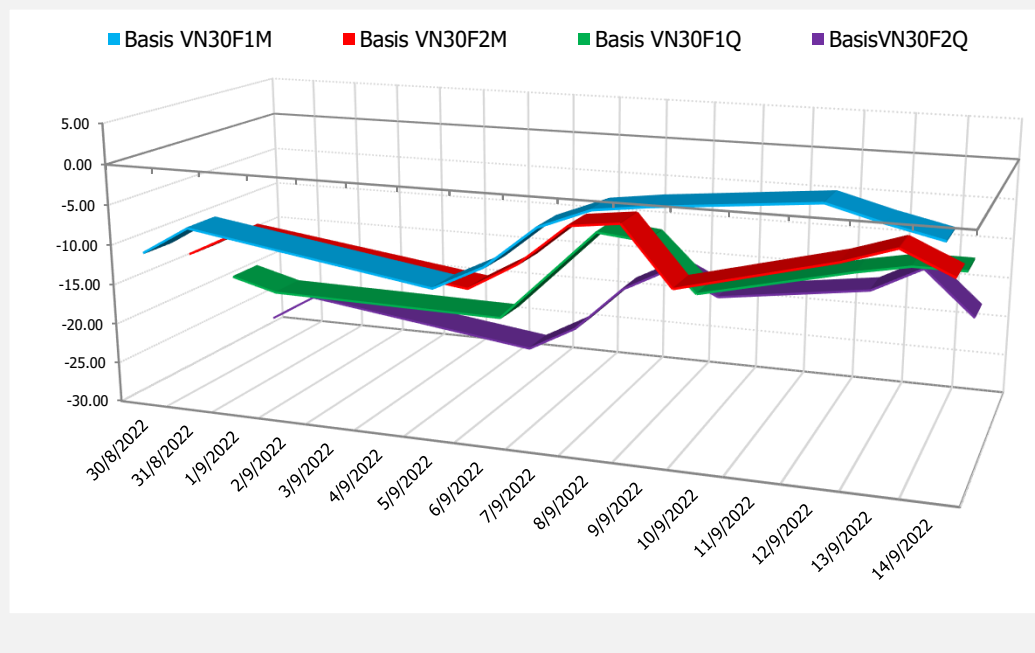


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các HĐTL giảm nhẹ so với phiên trước (-18,28 đến -1,88 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.

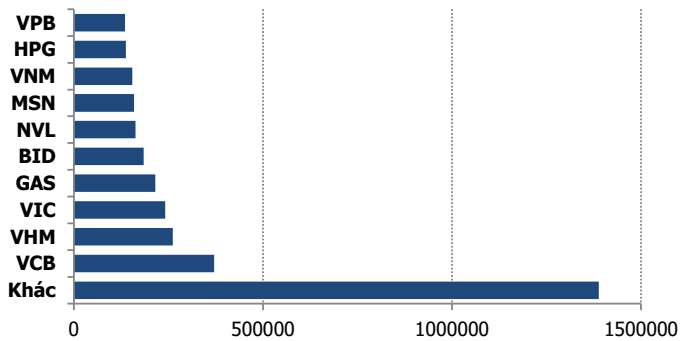
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -16,4 điểm đến -1,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 1,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

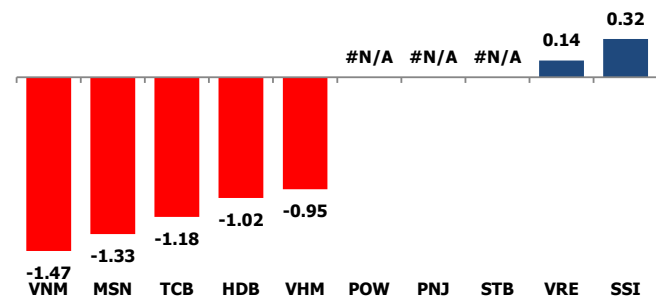


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1240.77	1260.88
Thay đổi	-7.63	-11.60
%Chg	-0.61	-0.91
YTD	-17.19	-17.90
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,933.25	3,412.24
P/E	13.34	10.91
P/B	2.05	2.06

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (24) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (2) và 4 mã đứng tham chiếu. VNM và MSN trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,47 điểm và -1,33 điểm; ngoài ra TCB, HDB hay VHM cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 11,6 điểm (-0,91%) xuống 1.260,88 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 150,52 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.588 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 62,99 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VHM (-52 tỷ đồng), STB (-39 tỷ đồng), KBC (-38 tỷ đồng), NVL (-35 tỷ đồng), VND (-34 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,240.77	(0.61)	13.34	(17.19)
<b>Dow Jones</b>	31,135.09	0.10	17.15	(14.32)
<b>S&amp;P500</b>	3,946.01	0.34	19.25	(17.21)
<b>Nikkei 225</b>	27,832.52	0.05	28.06	(3.33)
<b>Shanghai</b>	3,237.54	(0.80)	14.16	(11.05)
<b>DAX</b>	13,028.00	(1.22)	12.54	(17.98)
<b>Vàng</b>	1,694.71	(0.15)		(7.35)
<b>Dầu WTI</b>	88.36	(0.14)		17.48

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 12/09/2022</b>			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.6%	0.3%	0.2%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	2.9%		2.3%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 7)	-1.6%	0.4%	0.1%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	-0.1%		0.0%
<b>Thứ Ba - 13/09/2022</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 7)	5.2%	5.4%	5.5%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 8)	-14.5K	-13.2K	6.3K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 9)	-55.3	-60.0	-61.9
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.3%	0.3%	0.6%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.0%	-0.1%	0.1%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	8.5%	8.1%	8.3%
<b>Thứ Tư - 14/09/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	10.1%	10.2%	9.9%
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 8)	-0.4%	-0.1%	-0.1%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	8.844M	0.833M	2.442M
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-0.2%	1.0%	1.7%
<b>Thứ Năm - 15/09/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 8)	-40.9K	35.0K	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.4%	0.1%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	222K	226K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 9)	6.2	2.8	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.0%	0.2%	
<b>Thứ Sáu - 16/09/2022</b>			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 8)	3.8%	3.8%	
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.3%	-0.5%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	9.1%	9.1%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc khi nhà đầu tư cố gắng tìm lại vị thế của mình sau phiên giảm mạnh nhất trong hơn 2 năm. Đứng cửa, chỉ số Nasdaq Composite tiến 0,74% lên 11.719,68 điểm. Chỉ số S&P 500 cộng 0,34% lên 3.946,01 điểm. Chỉ số Dow Jones nhích 30,12 điểm (+0,10%) lên 31.135,09 điểm sau khi giảm hơn 200 điểm xuống mức đáy trong phiên. Chứng khoán Mỹ tăng nhẹ sau đợt bán tháo cổ phiếu lớn vào ngày thứ Ba (13/9).
- Giá dầu tăng khoảng 1% sau khi Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) dự báo quá trình chuyển đổi năng lượng từ khí đốt sang dầu mỏ sẽ diễn ra mạnh mẽ trong thời gian tới. Giá dầu Brent tương lai tăng 0,93 USD, tương đương 1% lên 94,1 USD/thùng. Giá dầu WTI tăng 1,17 USD, tương đương 1,3%, lên 88,48 USD/thùng.
- Chốt phiên, giá vàng niêm yết đang ở mức 1.698,37 USD/ounce, giảm 3,94 USD. Sau thông tin lạm phát, lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm tăng lên ngưỡng 3,422%, tiệm cận đỉnh của năm 2022. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm chạm ngưỡng 3,754%, cao nhất kể từ năm 2007. Giá USD trên thị trường quốc tế cũng tăng mạnh đẩy vàng giảm sâu mất mức 1.700 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VNM, MSN và TCB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VNM gây ảnh hưởng -1,47 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.73	30,300	-0.66	1.68%	458.349	-0.64	8.07	1.49
TCB	Banks	6.89	36,800	-1.34	1.37%	102.629	-1.18	6.38	1.25
VHM	Real Estate Management & Development	6.43	60,000	-1.15	1.01%	106.978	-0.95	9.26	2.16
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.43	84,000	-0.71	1.20%	109.755	-0.58	18.62	4.71
HPG	Metals & Mining	6.22	23,700	0.00	2.37%	635.804	0.00	4.99	1.38
MWG	Specialty Retail	6.20	73,700	-0.54	1.79%	270.706	-0.42	21.45	4.82
MSN	Food Products	5.89	112,000	-1.75	1.79%	62.521	-1.33	15.62	5.46
ACB	Banks	5.53	23,500	-1.26	1.07%	49.256	-0.89	6.75	1.52
NVL	Real Estate Management & Development	5.34	83,500	0.00	2.32%	302.504	0.00	50.57	4.39
VNM	Food Products	5.07	74,000	-2.25	1.63%	151.433	-1.47	18.25	4.53
VIC	Real Estate Management & Development	4.96	63,400	-1.09	2.58%	44.735	-0.69	#N/A N/A	2.27
MBB	Banks	4.58	22,400	-0.67	2.05%	151.585	-0.39	6.46	1.50
STB	Banks	3.56	23,050	0.00	2.44%	231.925	0.00	12.11	1.21
VCB	Banks	3.34	78,300	-0.38	3.25%	84.705	-0.16	14.85	3.02
HDB	Banks	2.91	25,200	-2.70	1.39%	48.827	-1.02	7.26	1.53
VJC	Airlines	2.58	116,200	-1.02	1.04%	55.616	-0.34	659.58	3.66
VIB	#N/A	2.20	23,150	-0.86	2.21%	30.886	#N/A	6.79	1.73
VRE	Real Estate Management & Development	2.13	28,500	0.53	2.68%	37.675	0.14	49.95	2.04
SSI	Capital Markets	1.88	21,950	1.39	5.48%	557.729	0.32	8.21	1.63
TPB	Banks	1.72	26,550	-1.12	2.10%	25.186	-0.25	7.57	1.45
CTG	Banks	1.60	27,000	-1.82	1.12%	57.136	-0.37	8.84	1.27
KDH	Real Estate Management & Development	1.36	35,700	-0.28	1.27%	31.024	-0.05	20.34	2.35
PDR	Capital Markets	1.12	50,900	-1.74	2.38%	93.423	-0.25	16.32	4.43
SAB	Food Products	1.06	184,000	-3.66	3.26%	44.26	-0.51	26.22	5.13
GAS	Gas Utilities	0.88	112,500	-1.49	1.70%	35.684	-0.17	16.87	3.63
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.68	14,150	0.00	3.60%	301.382	0.00	20.94	1.12
BID	Banks	0.61	36,500	-0.82	1.53%	33.802	-0.06	14.24	2.03
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	39,400	-1.75	1.53%	42.176	-0.09	54.53	2.16
BVH	Beverages	0.34	56,400	-0.18	1.79%	49.581	-0.01	23.39	1.91
GVR	Real Estate Management & Development	0.33	25,000	-0.20	2.67%	45.282	-0.01	21.49	2.02

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00      - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30      - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;      NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng;      NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHOẢNG NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>